

Bản án số: 119/2022/HS-PT
Ngày: 01 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Ông Hồ Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Liên Văn Cảnh E do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Liên Văn Cảnh E, sinh năm: 2003; tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 28/4/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Bà Phạm Ngọc H1, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Lê Quang S, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Khu vực L, phường

T, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thành N, nơi cư trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 07/3/2022, Liên Văn Cảnh E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki-Satria (chưa đăng ký biển số) đi một mình trên đường tỉnh lộ 926 hướng từ xã T đến xã T, khi chạy đến đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 do Lê Thành N1 điều khiển, đi một mình theo hướng ngược lại. Hậu quả Lê Thành N1 tử vong tại chỗ. Quá trình khám hiện trường, tử thi và kết quả điều tra ghi nhận nguyên nhân vụ tai nạn do Liên Văn Cảnh E điều khiển xe đi không đúng phần đường, lấn sang làn đường bên trái gây tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 47/22/TgT ngày 22/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh H kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Thành N1 là do chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Liên Văn Cảnh E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Liên Văn Cảnh E 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Liên Văn Cảnh E bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại có người đại diện ông Lê Quang S và bà Nguyễn Thị Lê T tổng số tiền còn lại là 160.957.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 do ông Lê Thành N không nhận lại xe.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý các vật chứng khác, về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang kháng nghị phúc thẩm theo Quyết định số 244/QĐ-VKS-HCTA đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 cho bị cáo Liên Văn Cảnh E. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 166.157.000 đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo thi hành án.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Bởi vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông N, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người làm thuê nhưng cũng đã khắc phục số tiền 5,2 triệu đồng cho gia đình bị hại, tại phiên tòa bị cáo có thiện chí bồi thường được gia đình bị hại đồng ý. Về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản, điều mà không ghi rõ điểm, xét đây không phải là công cụ phạm tội nên việc tịch thu sung công quỹ là không đúng, cần tuyên trả lại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự tuyên chưa rõ ràng nên cần bổ sung cụ thể để đảm bảo thi hành án. Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 335 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và đồng ý nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651.

Ý kiến của người bào chữa: Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Vật chứng là chiếc xe mô tô đã được bồi thường giá trị 100% nên cần giao chiếc xe lại cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị.

Ý kiến của ông Lê Thành N đã nhận đủ tiền bồi thường, nên không yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 và đồng ý giao xe cho bị cáo được quyền sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang có kháng nghị được thực hiện đúng quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cấp sơ thẩm đã quy kết. Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 07/3/2022, bị cáo Liên Văn Cảnh E điều

khuyến xe mô tô Suzuki (xe chưa đăng ký biển số) tham gia giao thông trên đoạn đường tỉnh lộ 926 hướng từ xã T đến xã T, khi đến đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 do anh Lê Thành N1 điều khiển, hậu quả anh Lê Thành N1 tử vong. Bị cáo Liên Văn Cảnh E tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm quy tắc tham gia giao thông quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết người. Với hành vi, hậu quả trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét tình tiết bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, nhưng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có phần bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, mặc dù có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã có thiện chí tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra nên cần thiết xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về mức hình phạt, mặc dù bị cáo được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng mức án 36 tháng tù đã là tương xứng.

[3] Xét kháng nghị về trách nhiệm dân sự. Xét thấy tại phần Nhận định của Bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường chi phí mai táng phí và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 166.157.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 5.200.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp, còn lại bị cáo phải bồi thường số tiền 160.957.000 đồng. Tuy nhiên, phần Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại 160.957.000 đồng, mà không đề cập đến số tiền 5.200.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang là chưa đầy đủ, gây khó khăn cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần điều chỉnh.

[4] Xét kháng nghị về phân xử lý vật chứng đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 của ông Lê Thành N. Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tài sản, vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại chiếc xe mô tô cho ông Lê Thành N nên tại phiên tòa sơ thẩm ông N không nhận lại chiếc xe mô tô. Tại phiên tòa phúc thẩm ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu không nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651 và đồng ý giao xe cho bị cáo sở hữu, bị cáo Liên Văn Cảnh E cũng đồng ý nhận chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và ông N, không trái quy định pháp luật nên Hội

đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Liên Văn Cảnh E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Liên Văn Cảnh E 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Liên Văn Cảnh E bồi thường cho gia đình bị hại có người đại diện ông Lê Quang S và bà Nguyễn Thị Lệ T tổng số tiền 166.157.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng), bị cáo đã nộp số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang, còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 160.957.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị Liên Văn Cảnh E: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65P6-7651.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-HCTA ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Liên Văn Cảnh E phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PC11, PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện C;
- Chính quyền nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm